

Số: 7/TB-CCTT&BVTV

Vĩnh Phúc, ngày 19 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI CÂY TRỒNG 7 NGÀY**  
(Từ ngày 12/02 đến ngày 18/02/2020)

**I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG**

**1. Thời tiết**

Trong tuần trời rét, nắng nhẹ, có mưa rải rác. Lượng mưa đo được tại Vĩnh Yên 15 mm (cao hơn CKNT). Nhiệt độ trung bình 20,7°C (thấp hơn CKNT), cao nhất 27°C, thấp nhất 13°C.

Âm độ trung bình 72,8 - 82,1% (thấp hơn CKNT).

Số giờ nắng đạt 25 - 32 giờ (thấp hơn CKNT).

**2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng**

Diện tích gieo trồng vụ Xuân 2020 đến nay ước đạt 33.691,9 ha:

- Lúa xuân:

+ Lúa gieo thẳng: 524,0 ha.

+ Lúa Xuân sớm: 3.243,6 ha (đẻ nhánh);

+ Lúa Xuân muộn 24.550,5 ha (hồi xanh - đẻ nhánh).

- Ngô: 1.675,3 ha (cây con - PTTL);

- Đậu tương: 28,7 ha (PTTL);

- Lạc: 1.224,0 ha (PTTL);

- Khoai lang: 55,0 ha (PTTL)

- Rau các loại: 1.809,2 ha (các giai đoạn);

- Cây trồng khác: 1.105,6 ha (các giai đoạn).

Trong tuần trời rét, nắng nhẹ, có mưa rải rác, cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt. Một số đối tượng sâu, bệnh phát sinh gây hại nhẹ - trung bình.

**II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT HẠI 7 NGÀY QUA**

Trưởng thành vào bẫy đèn (con/dèn/đêm): Sâu đục thân 2 chấm 0,1 con (xấp xỉ kỳ trước), nơi cao 1 con (Sông Lô, Bình Xuyên); Sâu đục thân cú mèo 0,02 con (xấp xỉ kỳ trước), nơi cao 1 con (Bình Xuyên); Rầy nâu 1,76 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 15 con (Lập Thạch); Rầy lưng trắng 0,02 con (cao hơn kỳ

trước), nơi cao 1 con (Bình Xuyên); Rầy xanh đuôi đen 0,3 con (cao hơn kỳ trước), nơi cao 3 con (Lập Thạch); Sâu cuốn lá nhỏ 0,31 con (xấp xỉ kỳ trước), nơi cao 2 con (Sông Lô).

### **1. Trên lúa**

#### **- Trên lúa Xuân sớm**

+ Sâu đục thân hai chấm (tuổi 4, 5, nhộng) gây hại cục bộ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,1 - 0,2%, cao 1 - 2% (Sông Lô).

+ Ốc bươu vàng gây hại nhẹ, mật độ phổ biến 0,3 - 0,5 con/m<sup>2</sup>, cao 1 - 2 con/m<sup>2</sup> (Vĩnh Tường).

+ Chuột gây hại diện tích lúa ven đầm, gần đường đi, nơi khô nước, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,5 - 1%, cao 4 - 5% (Yên Lạc, Vĩnh Tường), cục bộ >8% (Bình Xuyên, Lập Thạch).

+ Sâu cuốn lá nhỏ (tuổi 1, 2) gây hại rải rác, mật độ phổ biến 0,1 - 0,2 con/m<sup>2</sup>, cao 1 - 2 con/m<sup>2</sup> (Sông Lô, Lập Thạch).

#### **- Trên lúa Xuân muộn**

+ Ốc bươu vàng tiếp tục gây hại rải rác một số diện tích lúa gần kênh muong, mật độ phổ biến 0,1 - 0,2 con/m<sup>2</sup>, cao 1 - 2 con/m<sup>2</sup> (Vĩnh Tường, Vĩnh Yên, Sông Lô).

+ Chuột gây hại nhẹ, tỷ lệ danh hại phổ biến 0,5 - 0,8%, cao 3 - 4% (Vĩnh Tường, Yên Lạc).

Ngoài ra bọ trĩ, sâu đục thân cú mèo, sâu cuốn lá nhỏ, ruồi đục lá gây hại rải rác.

### **2. Trên cây rau, màu**

- Trên cây rau thập tự: Sâu tơ, sâu xanh gây hại nhẹ, mật độ sâu xanh phổ biến 1 - 2 con/m<sup>2</sup>, cao 2 - 3 con/m<sup>2</sup>, mật độ sâu tơ phổ biến 4 - 6 con/m<sup>2</sup> (Phúc Yên, Vĩnh Yên).

- Trên cây rau su su: Bệnh sương mai hại nhẹ - trung bình, tỷ lệ lá hại phổ biến 3 - 4%, nơi cao 8 - 10%, cục bộ 21% (Tam Đảo)

- Trên cây dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai gây hại rải rác, tỷ lệ cây hại phổ biến 0,3 - 0,5%, cao 4 - 5% (Tam Dương)

### **3. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Bệnh sương mai, nhện lông nhung gia tăng gây hại, tỷ lệ cành lá hại phổ biến 2 - 3%, cao 12 - 13% (Sông Lô). Ngoài ra bọ xít, bệnh thán thư, nhện gây hại rải rác.

- Cây xoài: Bệnh thán thư gây hại cục bộ.

**4. Cây lâm nghiệp (thông, keo):** Sâu róm thông, sâu kèn nhỏ gây hại với mật độ thấp.

### **III. DỰ BÁO TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TỪ NGÀY 19/02 - 25/02**

#### **1. Trên lúa**

- Trên lúa Xuân sớm: Sâu đục thân, rầy, sâu cuốn lá nhỏ, ốc bươu vàng, chuột tiếp tục phát sinh gây hại rải rác. Chú ý bệnh đạo ôn phát sinh gây hại vùng chiêm trũng trên các giống lúa X30, Xi23, nếp ngoi... chú ý theo dõi nhằm phát hiện sớm, kịp thời tổ chức phòng trừ bằng thuốc đặc hiệu.

- Trên lúa Xuân muộn: Ốc bươu vàng, chuột, sâu cuốn lá nhỏ hại rải rác.

**2. Cây ngô:** Chú ý theo dõi sâu keo mùa thu phát sinh gây hại để có biện pháp phòng chống kịp thời.

#### **3. Cây rau**

- Trên cây cà chua, dưa chuột: Bệnh héo xanh, sương mai, giả sương mai tiếp tục phát sinh gây hại rải rác.

- Trên rau thập tự: Bọ nhảy, sâu khoang, sâu xanh, bệnh sương mai gia tăng gây hại.

- Trên cây su su: Bệnh sương mai gia tăng gây hại cục bộ.

#### **4. Cây ăn quả (nhãn, vải, xoài)**

- Cây nhãn, vải: Nhện lông nhung, bệnh sương mai gây hại nhẹ.

- Cây xoài: Sâu bệnh gây hại rải rác.

### **IV. ĐỀ NGHỊ VÀ CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ**

#### **1. Đề nghị**

- Đối với diện tích lúa đã cấy: Cần duy trì đủ nước trong ruộng 3 - 5 cm để đẻ nhánh. Khi thời tiết nắng ấm, tiến hành tía dặm để đảm bảo mật độ; đồng thời bón thúc đủ, kịp thời, bón tập trung để cây lúa sinh trưởng - phát triển tốt, tạo tiền đề cho năng suất cao. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; thường xuyên thăm đồng, kiểm tra, theo dõi phát hiện sớm các đối tượng sâu bệnh hại để chủ động có biện pháp phòng trừ kịp thời (chú ý bệnh đạo ôn, bọ trĩ, ruồi đục lá, chuột,... hại lúa).

- Trạm Trồng trọt và BVTV các huyện, thành phố chủ động phối hợp với phòng Nông nghiệp & PTNT (phòng Kinh tế) tiếp tục đôn đốc chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân 2019 -2020 đảm bảo theo sự chỉ đạo của sở Nông nghiệp & PTNT.

N. N. C.  
CỤC  
TR  
V  
V  
V  
★

## 2. Biện pháp quản lý

- Thăm đồng thường xuyên để phát hiện và xử lý kịp thời các đối tượng sâu bệnh hại trên đồng ruộng.

- Trên lúa Xuân sớm: Phun trừ bệnh đạo ôn xuất hiện ở bằng các thuốc đặc hiệu như: Fuji-one 40EC, New Hinosan 30EC, Window 75 WP...;

- Trên cây rau: Sâu xanh, sâu tơ, sâu khoang dùng thuốc Kaijo 5WG, Dylan 2 EC, Tập kỳ 1.8EC....; bọ nhảy dùng thuốc Actara 25WG, Bamectin 1.8EC...; bệnh héo xanh dùng thuốc Benlate C, Xanthomix 20WP, Kasai 21,2WP...

- Trên cây ăn quả: Nhện hại dùng thuốc Comite 73EC, Catex 3.6EC...; bệnh sương mai, thán thư dùng thuốc Niko 72WP, Zineb bul 80WP, Anvil 5SC...

- Ưu tiên sử dụng các loại thuốc sinh học, thảo mộc để phòng trừ sâu, bệnh hại rau, màu. Lưu ý: Khi phun cần tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly trước khi thu hoạch.

Trên đây là Thông báo tình hình sinh vật hại cây trồng 7 ngày (từ ngày 12/02 - 18/02/2020), Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc trân trọng thông báo./. *kt*

### Nơi nhận:

- Cục BVTV (b/c);
- VP UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Cục Thống kê tỉnh;
- TT BVTV phía Bắc;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Các đơn vị liên quan;
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BVTV.

*(03)* *kt*

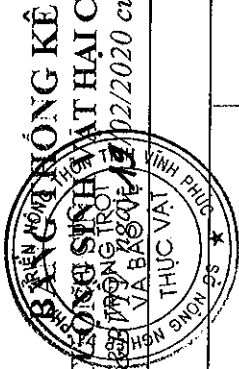
### CHI CỤC TRƯỞNG



**Nguyễn Bá Tuệ**

**DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ VÀ PHÂN BỐ MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT HẠI CHÍNH TRÊN CÂY TRỒNG TỪ NGÀY 12/02 - 18/02/2020**

(Kèm theo Thông báo số 7/TB-CCITT ngày 12/02/2020 của Chi cục Trồng trọt & BVTV Vĩnh Phúc)



Cây trồng	GDST	Sinh vật hại	Mật độ sâu, tỷ lệ hại			Diện tích nhiễm (ha)				DTN so CKNT (ha)	DTPT (ha)	Phân bố			
			ĐVT	Nhẹ	TB	Nặng	Tổng	Nhẹ	TB				Nặng	Mtr	
Lúa	Hồi xanh - đê nhánh	Ốc bươu vàng	Con/m <sup>2</sup>	1,8			3								
		Chuột	%DH	7,2			25,3						2	Cục bộ	
Ngô	Cây con	Sâu keo mùa thu	Con/m <sup>2</sup>	2			0,2					+0,2		Cục bộ	
Rau Su Su	PTTL - thu hoạch	Bệnh sương mai	%LH	10	21		4,7					+4,7	1	Rải rác	
Cây ăn quả	Ra lộc - ra hoa	Sương mai	%LH	13			10					+10		Rải rác	
		Nhện lông nhung	%CH	13			7					+7		Rải rác	
<b>Tổng DT nhiễm SB</b>								<b>50,2</b>				<b>0,2</b>			<b>37</b>

**Ghi chú:** GDST: Giai đoạn sinh trưởng; ĐVT: Đơn vị tính; TB: Trung bình; Mtr: Mát trắng; DTN: Diện tích nhiễm; LH: Lá hại; DH: Dánh hại; KH: Khóm hại; CH: Cây hại; CKNT: Cùng kỳ năm trước; PTTL: Phát triển thân lá; DTPT: Diện tích phòng trừ.

**Cán bộ tổng hợp:** KS. Đặng Thị Lương.